

SỔ TAY TÀI CHÍNH XANH

(Tài liệu dành cho doanh nghiệp / Hợp tác xã)



Tháng 3 năm 2022

MỤC LỤC

I. Tổng quan về tài chính xanh tại Việt Nam.....	3
1. Giới thiệu về cuốn sổ tay	3
2. Bối cảnh của tài chính xanh đối với các DNVVN Việt Nam	5
2.1 Khung pháp lý về tài chính xanh cho các DNVVN Việt Nam.....	5
2.2 Các chính sách được ban hành để hỗ trợ tài chính xanh cho các DNVVN Việt Nam.....	8
2.3 Thực trạng tài chính xanh.....	9
2.4. Tóm tắt các nguồn tài chính xanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ	16
2.5. Tóm tắt các nguồn tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	23
II. Lập hồ sơ tiếp cận vốn vay cho dự án đầu tư sản xuất bền vững...37	
1. Ý tưởng về đề xuất đầu tư sản xuất bền vững.....	37
2. Nguồn huy động vốn đầu tư.....	39
3. Giới thiệu về doanh nghiệp và tóm tắt dự án	43
4. Văn bản pháp lý của doanh nghiệp	45
5. Hồ sơ tài chính của doanh nghiệp.....	46
6. Mô tả chi tiết kỹ thuật về dự án.....	47
7. Các khía cạnh cải thiện về môi trường đi kèm.....	49
8. Kế hoạch sử dụng và hoàn trả vốn vay	49

I. Tổng quan về tài chính xanh tại Việt Nam

1. Giới thiệu về cuốn sổ tay

Cuốn sổ tay này nhằm mục đích cung cấp cho doanh nghiệp thông tin về các nguồn tài chính xanh ở Việt Nam, các nguồn tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như nguồn tài chính cho doanh nghiệp nữ. Ngoài ra, sổ tay chia sẻ một số thông tin cơ bản về khuôn khổ pháp lý, các chính sách hỗ trợ cũng như hiện trạng của tín dụng xanh tại thị trường Việt Nam.

Sổ tay cũng bao gồm các bước lập hồ sơ vốn vay, từ ý tưởng đến kế hoạch sử dụng và hoàn trả vốn vay ở mức độ cơ sở để doanh nghiệp có sự chuẩn bị tốt hơn trước khi gặp gỡ và đàm phán với ngân hàng và các tổ chức tài chính.

Các thông tin trong cuốn sổ tay này được thu thập từ Báo cáo nghiên cứu về Tài chính xanh do tư vấn của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cũng như thông tin từ dự án “Xúc tiến cung và cầu cho các sản phẩm sinh thái công bằng ở Việt Nam” do Liên minh Châu Âu – chương trình Switch Asia được cập nhật đến tháng 12/2021.

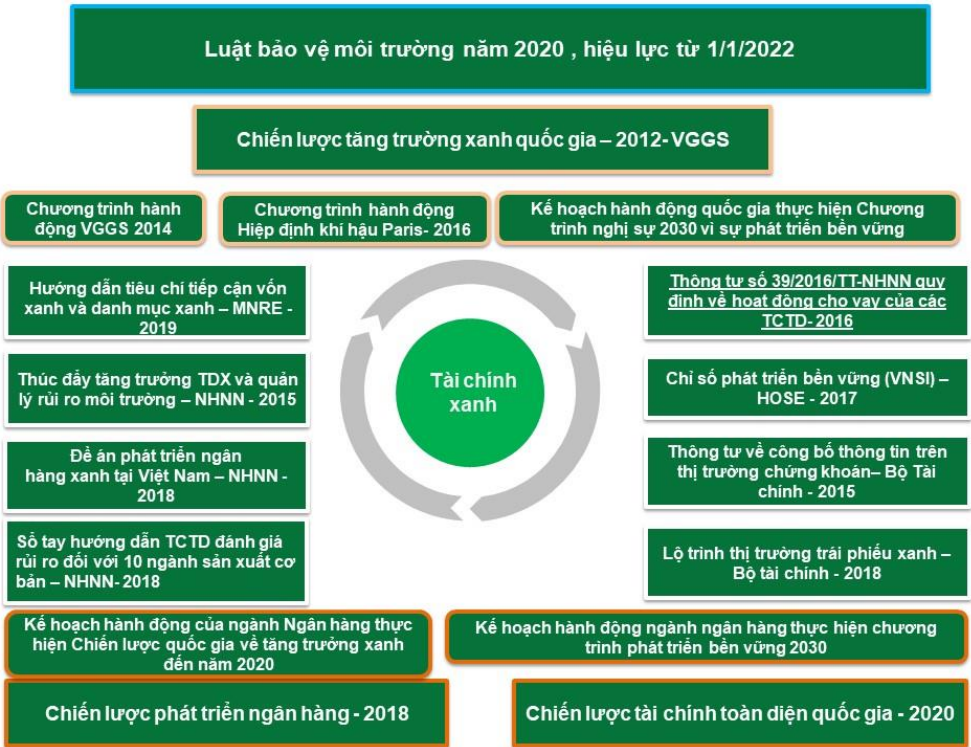
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) là một cơ quan liên hiệp của Liên hợp quốc và Tổ chức Thương mại Thế giới hỗ trợ quốc tế hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhiệm vụ của ITC là sự kết hợp giữa việc tập trung vào mở rộng các cơ hội thương mại với mục đích thúc đẩy phát triển bền vững. Chương trình Thương mại Xanh (GreentoCompete) đang hợp tác với Cục

Xúc tiến Thương mại thuộc Bộ Công thương nhằm xây dựng và triển khai Trung tâm Thương mại Xanh (GreentoCompete Hub) tại Việt Nam với mục tiêu cung cấp các giải pháp tích hợp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc thực hiện các phương thức kinh doanh xanh./.

2. Bối cảnh của tài chính xanh đối với các DNVVN Việt Nam

2.1 Khung pháp lý về tài chính xanh cho các DNVVN Việt Nam

Biểu đồ 1: Khung pháp lý về tài chính xanh



Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 (Luật Bảo vệ Môi trường) có hiệu lực từ ngày 1/1/2022, đưa ra nhiều chính sách đột phá liên quan đến phân loại dựa trên tiêu chí môi trường đối với các dự án đầu tư, giấy phép môi trường, kinh tế tuần hoàn, ứng phó với biến đổi khí hậu, trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường và ứng phó, áp dụng các kỹ thuật tốt nhất hiện có, kiểm toán môi trường và các cơ chế để tăng cường tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bộ luật không chỉ quy định khung về kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường mà còn có các quy định ưu đãi về thuế, quỹ, đất đai, phí kinh doanh.

Tinh thần của Bộ luật là thúc đẩy việc cho vay đối với các dự án xanh và thân thiện với môi trường sẽ góp phần cải thiện chất lượng môi trường và giảm các tác động tiêu cực đến môi trường.

Luật điều chỉnh các hoạt động của các ngân hàng với sự bền vững và ngân hàng có trách nhiệm với môi trường. Bộ luật xác định 7 loại tài chính xanh và 10 loại trái phiếu xanh tại Điều 149 và 150, cho phép các tổ chức tín dụng quảng bá sản phẩm mới, tiếp cận các lĩnh vực mới và tiếp cận các nguồn tài trợ mới với chi phí thấp hơn. Bộ luật được coi là công cụ cho vay của các ngân hàng nhằm mục đích bảo vệ môi trường.

Từ quan điểm của chủ doanh nghiệp, luật mới yêu cầu họ lấy yếu tố môi trường làm điều kiện quan trọng để đăng ký khoản vay, yêu cầu họ thay đổi tư duy kinh doanh theo định hướng môi trường để tăng khả năng cạnh tranh.

Với việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn liên quan đến tài chính xanh, việc quy định tài chính xanh trong các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã định hướng ngành ngân hàng hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Những mục tiêu đó đặt ra và lên kế hoạch cho hệ thống ngân hàng cung cấp vốn và các dịch vụ ngân hàng xanh cho các dự án xanh và thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, đây không phải là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả những người tham gia ngân hàng. Do đó, vai trò của NHNN đối với việc giám sát tín dụng xanh của các ngân hàng thương mại chưa được phân công rõ ràng.

Khái niệm tín dụng xanh cũng như quy định cụ thể về vấn đề này chưa được pháp luật và các quy định chung quy định cụ thể trong Thông tư 39/2016/TT-NHNN hướng dẫn về yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tài liệu đề cập đến thuật ngữ “tài chính xanh” trong Khoản 1, Điều 4.

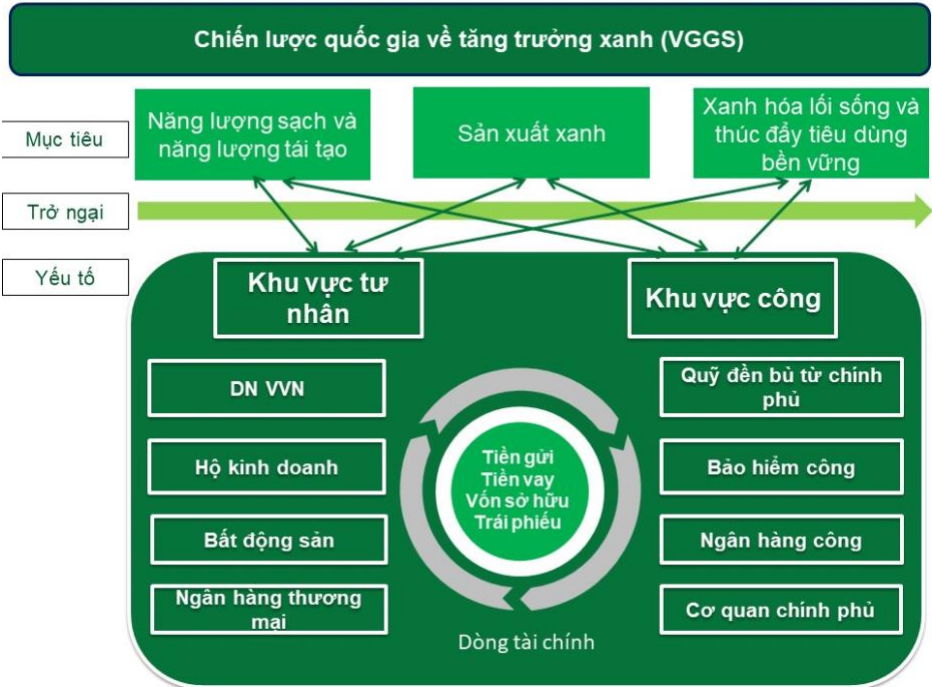
Các chương trình tín dụng xanh và Quản lý rủi ro bền vững về môi trường (ESRM) đã được một số tổ chức tín dụng ở Việt Nam tự nguyện thực hiện

theo hướng dẫn của NHNN về báo cáo tín dụng xanh. Quy chế này cũng quy định 11 lĩnh vực được áp dụng tín dụng xanh để làm định hướng cho ngành ngân hàng trong tương lai.

2.2 Các chính sách được ban hành để hỗ trợ tài chính xanh cho các DNVVN Việt Nam

Để giải quyết vấn đề tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu và bền vững, Chính phủ Việt Nam đã ban hành các văn bản và định hướng chính sách quốc gia và ngành toàn diện. Điều này bao gồm Chiến lược Tăng trưởng Xanh Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 (Quyết định số 1393 / QĐ-TTg, tháng 9 năm 2012); Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận khí hậu Paris (Quyết định số 2053 / QĐ-TTg, tháng 10/2016); Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững (Quyết định số 622 / QĐ-TTg, tháng 5 năm 2017). Sau đó, vào tháng 8/2018, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngân hàng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 986 / QĐ-TTg), trong đó có nội dung về phát triển ngân hàng xanh và bền vững tại Việt Nam; tháng 1 năm 2020, Chiến lược tổng hợp tài chính quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo khuyến nghị của NHNN (Quyết định số 149 / QĐ-TTg). Đây là những khung tham chiếu chính sách quan trọng định hướng cho sự phát triển hiện tại và tương lai của ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam.

Biểu đồ 2: Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam



2.3 Thực trạng tài chính xanh

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng số vốn vay xanh đã giải ngân đạt 340 nghìn tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng đạt 378,9% so với năm 2015. Con số này thể hiện nỗ lực lớn của Việt Nam trong việc chuyển dịch tín dụng sang hướng bền vững và các dự án tập trung vào môi trường, xã hội và quản trị.

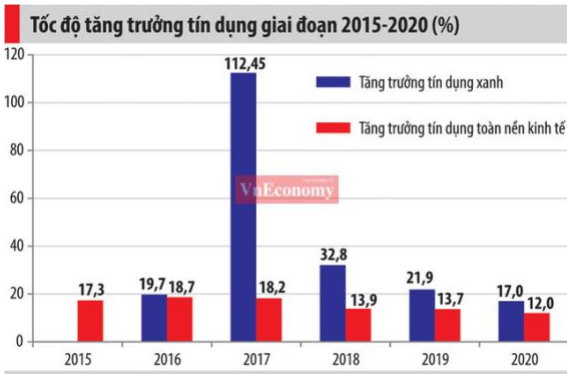
A. Tín dụng xanh chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong tổng danh mục tín dụng

Theo Vụ tín dụng của NHNN, tăng trưởng tín dụng xanh đã tăng từ 71 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2015 lên 340 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2020.

Đến ngày 16/4/2021, tổng dư nợ tín dụng Việt Nam đạt 9,5 triệu tỷ đồng.

Sau sáu năm, tăng trưởng tín dụng xanh ở mức 378,9%, tăng trưởng bình quân mỗi năm là 63,1%, cao hơn ba lần so với mức tăng bình quân của tín dụng toàn nền kinh tế.

Biểu đồ 3: Tăng trưởng tín dụng xanh Việt Nam giai đoạn 2015-2020



Nguồn: <https://vayde.vn/ngan-hang-tho-o-voi-tin-dung-xanh/>

Tuy nhiên, tỷ trọng tín dụng xanh vẫn còn khiêm tốn trong tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế. Cụ thể, tỷ trọng dư nợ “tín dụng xanh” tăng tương ứng từ

1,55% năm 2015 lên mức 3,69% năm 2020. Trong đó, dư nợ “tín dụng xanh” chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp xanh, chiếm gần 40%, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, chiếm hơn 30%.

Đến cuối Q1/2021, tổng dư nợ xanh là 334 tỷ đồng, chiếm 3,6% tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế, tăng 0,46% so với năm 2020. Nông nghiệp xanh chiếm 39% tổng hiệu quả tín dụng, tương ứng năng lượng sạch là 37%.

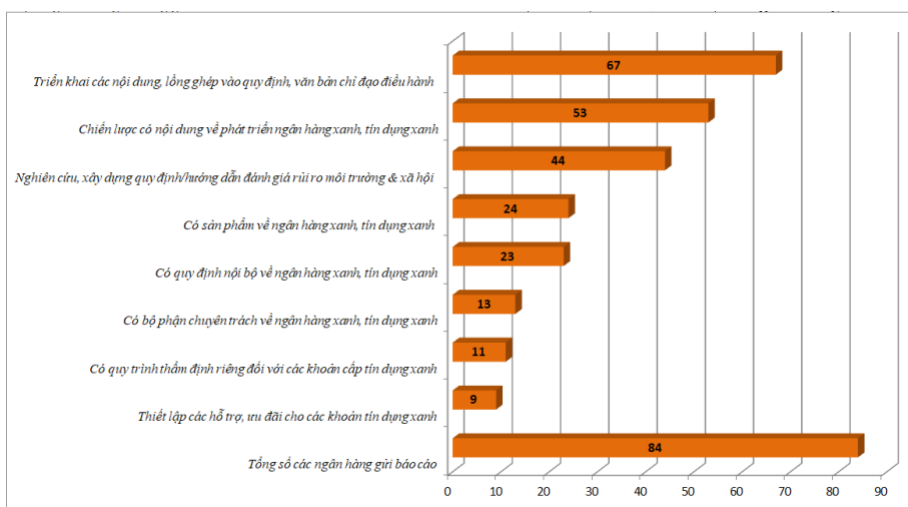
B. Không nhiều tổ chức tài chính hoàn toàn sẵn sàng với tín dụng xanh

80% tổ chức tín dụng tham gia vào lĩnh vực tài chính xanh nhưng chỉ có 13,1% đã xây dựng được quy trình bảo lãnh cho khoản vay xanh.

Có 84 tổ chức tín dụng đã gửi báo cáo kết quả, nhóm này đại diện cho 80% cho khoản vay của hệ thống ngân hàng.

Tuy nhiên, mới có 67/84 tổ chức tín dụng triển khai các nội dung có liên quan về việc phát triển ngân hàng xanh, tín dụng xanh, trên cơ sở lồng ghép các quy định, văn bản chỉ đạo điều hành trong hoạt động ngân hàng.

Biểu đồ 5: Thực trạng kế hoạch ngân hàng trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giữa các tổ chức tín dụng trong nước



Nguồn: <https://vneconomy.vn/67-to-chuc-tin-dung-trien-khai-tin-dung-xanh.htm>

Có 9/84 tổ chức tín dụng, tương đương 10,7% ngân hàng trong nước đã xây dựng chương trình tài chính xanh, chính sách ưu đãi, chủ yếu là ưu đãi lãi suất.

Chỉ có 11 tổ chức tín dụng, tương đương 13%, đã xây dựng quy trình bảo lãnh tài chính xanh của tổ chức.

C. Tài chính xanh chủ yếu tập trung ở các tổ chức tín dụng lớn

“Tài chính xanh” tập trung vào các tổ chức tín dụng lớn. Không nhiều tổ chức tín dụng nhỏ quan tâm đến danh mục cho vay này. Lý do là nguồn vốn dài hạn và lớn của các tổ chức tín dụng nhỏ không đồng đều, ổn định để phục vụ các dự án như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch ... Bên cạnh đó, những dự án lớn, phức tạp, đòi hỏi quy trình bảo lãnh phức tạp mà các ngân hàng nhỏ chưa áp dụng được.

Các tổ chức tín dụng nhỏ cũng không có sự hỗ trợ từ các quỹ quốc tế để cung cấp lãi suất ưu đãi cho khách hàng xanh của họ như các tổ chức lớn.

Trên thị trường tài chính xanh Việt Nam, các công ty dẫn đầu hiện nay là Vietcombank, BIDV và Agribank, bên tham gia mới nổi là VPBank. Họ là những người chơi tích cực nhất trong sân chơi này.

Bảng 1: Triển khai tài chính xanh tại Vietinbank, BIDV, Agribank, VPBank

Tình trạng đăng ký tài chính xanh	Vietinbank	BIDV	Agribank	VPBank
Quản lý rủi ro môi trường - xã hội	√	X	X	√
Đa dạng hóa các sản phẩm tài chính xanh	√	√	√	√
Chính sách tài chính xanh cạnh tranh	√	√	√	X

Tăng khả năng cạnh tranh của tổ chức tín dụng	√	√	√	√
Tuân thủ tiêu chuẩn bảo vệ môi trường quốc tế	X	X	X	X

Lưu ý: √ là Có; X là Chưa áp dụng

Những ngân hàng lớn có lợi thế trong việc cấp vốn cho tài chính xanh. BIDV vừa nhận được khoản vay dài hạn trị giá 100 triệu USD từ The Agence Française de Développement (AFD) kể từ tháng 5 năm 2021.

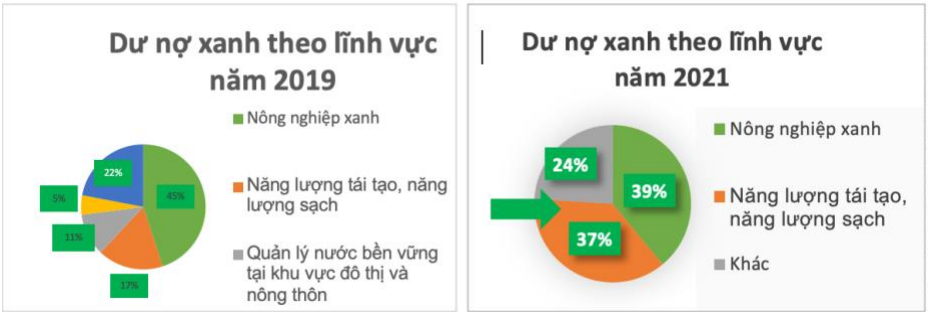
Trước BIDV, kể từ tháng 8/2020, VPBank đã nhận khoản vay trị giá 212,5 triệu USD từ tổ chức tài chính quốc tế - IFC (thành viên của Ngân hàng Thế giới) để cho vay khách hàng DNVVN. Cùng năm, Proparco, công ty tài chính trực thuộc The Agence Française de Développement (AFD) cũng tài trợ cho VPBank 15 triệu USD để cho vay DNVVN.

Giữa năm 2019, Vietcombank được Ngân hàng Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ gói 200 triệu USD tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo.

Vietcombank và BIDV cũng là đối tác của Dự án sử dụng năng lượng hiệu quả cho các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam - VEEIE, cung cấp vốn 158 triệu USD cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ sử dụng năng lượng hiệu quả.

Cơ cấu danh mục tín dụng xanh có sự chuyển dịch khi nông nghiệp xanh giảm nhẹ từ 45% xuống 39% nhưng năng lượng tái tạo và năng lượng sạch tăng mạnh, từ 17% lên 37% sau 3 năm. Sự thay đổi này phản ánh một thực tế là các Tổ chức tài chính nhỏ hầu như không đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn lớn.

Biểu đồ 6: Sự chuyển đổi tín dụng xanh theo lĩnh vực từ 2019 đến Q1 / 2021



Nguồn: NHNN, cơ sở dữ liệu về dư nợ xanh.

Tuy nhiên, có một tin vui là ngày càng có nhiều ngân hàng tầm trung tham gia vào lĩnh vực này, điển hình là: HDBank, MB, OCB, NamAbank, MSB, Sacombank, SHB, TPB.

2.4. Tóm tắt các nguồn tài chính xanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hiện có một số nguồn tài chính dành cho khách hàng xanh cập nhật đến năm 2021, tiêu biểu như các nguồn dưới đây:

Bảng 2: Tóm tắt các nguồn vốn hiện có cung cấp tín dụng xanh

	Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)	Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (VEPF)	Chương trình Hiệu quả Năng lượng cho Doanh nghiệp Công nghiệp Việt Nam (VEEIE)
Phạm vi	Toàn quốc	Toàn quốc	Toàn quốc
Sự tiếp kiến	Các dự án được liệt kê trong Nghị định số. 75/2011 / NĐ-CP; các dự án tập trung vào tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình có công trình bảo vệ môi trường	Doanh nghiệp sử dụng năng lượng hiệu quả đáp ứng các tiêu chí của dự án
Khu vực	Thiết bị và công nghệ (không bao gồm vốn lưu động)	Công nghệ xử lý ô nhiễm, sản xuất sạch hơn	Công nghệ tiết kiệm năng lượng
Yêu cầu tài chính đối với	Tối đa 70% tổng vốn đầu tư	Vốn đối ứng tối thiểu 30%	Tối đa 80% tổng vốn đầu tư

người vay			
Tiêu chí lựa chọn	Dự án quy mô vừa đến lớn trong đầu tư phát triển và xuất khẩu	Tính cấp thiết và hiệu quả trong việc bảo vệ môi trường <ul style="list-style-type: none"> • Kích thích và đặc điểm • Kinh tế và khả năng trả nợ • Khả năng nhân rộng và tính bền vững • Có thể áp dụng cho các công nghệ thích hợp • Đóng góp trực tiếp vào các chính sách của chính phủ về bảo vệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> • Các tiêu dự án tiết kiệm năng lượng đáp ứng các yêu cầu của VEEIE và các tiêu chí kinh tế kỹ thuật • Giải ngân sau ngày 15 tháng 7 năm 2016 • Đáp ứng các chính sách xã hội và môi trường của Ngân hàng Thế giới và các quy định quốc gia
Cơ chế tài trợ	Khoản vay lãi suất thấp dựa trên lãi suất bình quân và chi phí quản lý của VDB: 11%, cố định trong suốt thời gian vay	Khoản vay lãi suất thấp (2,6% từ năm 2018) Hỗ trợ lãi suất: 2,6% / năm Cấp: tối đa 50%	Lãi suất theo thỏa thuận giữa ngân hàng và doanh nghiệp
Thời gian cấp vốn	Tối đa 12 năm đối với tín dụng đầu tư với thời gian ân hạn 3 năm	7 năm	Tối đa 10 năm, thời gian ân hạn = thời gian xây dựng và lắp đặt

Liên lạc	25A Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại cố định: (84-24) 3736 5659 Fax: (84-24) 3736 5672 Trang web: https://wqw.vdb.gov.vn/ Email: congthongtin@vdb.gov.vn	Tầng 6, Tòa nhà Nhà xuất bản Tòa nhà Bàn Đố, 85 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại cố định: (84-24) 37951221 Fax: (84-24) 39426329 Trang web: https://vepf.vn Email: qbvmtvn@monre.gov.vn	Phòng 309, nhà B, Bộ Thương mại, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại cố định: (84-24) 22202356 Trang web: https://veeie.vn Email: vneeiemoit@gmail.com
----------	--	---	--

Bảng 3: Tóm tắt các tổ chức hiện có cung cấp tín dụng xanh:

Tổ chức	Agribank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Năng lượng sạch; Nông nghiệp xanh; Xử lý chất thải và ngăn ngừa ô nhiễm
Thời gian vay	Tối thiểu 2 năm
Lãi suất	Lãi suất (LS) Trung dài hạn: 8,7% trong 3 năm đầu Từ năm thứ 4, LS- Lãi suất huy động + biên độ 4%
Liên hệ	Hotline: 1900 5588LS / + (84) 24 32053205

Tổ chức	BIDV
---------	------

Khu vực vay/Mục đích cho vay	Năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả; Công trình xanh; Nông nghiệp xanh; Chất thải tối thiểu 2 năm xử lý và ngăn ngừa ô nhiễm
Thời gian vay	Tối thiểu 2 năm
Lãi suất	Trung dài hạn: 8,7% trong 3 năm đầu Từ năm thứ 4, LS = Lãi suất huy động + biên độ 4%
Liên hệ	Hotline: 1900 9247 / (+84) 24 22200588 bidv247@bidv.com.vn

Tổ chức	Vietcombank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Hệ mặt trời; Điện mặt trời trên mái nhà; Năng lượng tái tạo
Thời gian vay	
Lãi suất	
Liên hệ	Hotline: 1900 545413

Tổ chức	Vietinbank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Tiết kiệm năng lượng và hiệu quả năng lượng theo chương trình: EIB; GCPF; REDP
Thời gian vay	Tối thiểu 2 năm
Lãi suất	Trung hạn: 8,1%
Liên hệ	Hotline: 1900 558868 / (+84) 24 3941 8868 email: contact@vietinbank.vn

Tổ chức	VPBank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Công trình xanh; Giao thông xanh; Năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả; Xử lý chất thải và ngăn ngừa ô nhiễm

Thời gian vay	Tối đa 10 năm
Lãi suất	Ngắn hạn: 8,2 -10% Trung hạn: 10,1% Lãi suất ưu đãi cho khoản vay xanh: -1% so với khoản vay thông thường LS
Liên hệ	Hotline: 1900 545419 Email: chamsocdoanhnghiep@vpbank.com.vn

Tổ chức	HDBank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Năng lượng tái tạo; Nông nghiệp xanh ứng dụng công nghệ cao; hệ mặt trời điện
Thời gian vay	Tối đa 10 năm
Lãi suất	Tùy từng trường hợp khác nhau
Liên hệ	Hotline: 1900 6060 Email: info@hdbank.com.vn

Tổ chức	NamABank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Dự án thân thiện với môi trường; Giảm thiểu carbon dioxide; Tiết kiệm 20% năng lượng
Thời gian vay	Tối đa 2 năm
Lãi suất	Ngắn hạn: 7% Trung & hạn: 8,8% trong 24 tháng đầu Gói ưu đãi LS = 7,7%
Liên hệ	ĐT: (+84) 28 3929 6699 E-mail: dichvukhachhang@namabank.com.vn

Tổ chức	MBB
----------------	------------

Khu vực vay/Mục đích cho vay	Tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, điện mặt trời, xử lý chất thải
Thời gian vay	Tối đa 15 năm
Lãi suất	Lãi suất tiền gửi trung hạn = lãi suất tiền gửi + 2,8%
Liên hệ	Hotline: 1900 545426 Email: mb247@mbbank.com.vn

Tổ chức	OCB
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Năng lượng mặt trời
Thời gian vay	Tối đa 5 năm
Lãi suất	Tùy từng trường hợp khác nhau
Liên hệ	Hotline: 1800 6678 (84-28) 7305 6678

Tổ chức	Sacombank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Đối với doanh nghiệp có chiến lược, quy trình sản xuất và mục đích khoản vay không tác động tiêu cực đến môi trường; đóng góp vào bảo vệ hệ sinh thái
Thời gian vay	Tối đa 8 năm
Lãi suất	LS trung hạn: 8,5% năm đầu Từ năm thứ 2: 9,5%
Liên hệ	Hotline 1900 555588 Email: ask@sacombank.com

Tổ chức	SHB
Khu vực vay/Mục đích cho vay	Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp vay cho các dự án bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng

Thời gian vay	Tối đa 10-15 năm Tối đa 15 năm (hiệu lực từ 1/3/2022)
Lãi suất	Tỷ lệ ưu đãi từ 1-1,5% so với khoản vay thông thường Các tổ chức tín dụng tham gia chương trình Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) này sẽ được cam kết đền bù 50% giá trị khoản vay nếu khoản vay rơi vào rủi ro. SHB quản lý quỹ Hiện có 8 Ngân hàng tham gia chương trình này.
Liên hệ	Hotline: * 6688

Tổ chức	Shinhanbank
Khu vực vay/Mục đích cho vay	12 ngành công nghiệp xanh; giao thông xanh (ô tô điện, ô tô thân thiện với môi trường ...)
Thời gian vay	Tối đa 10 năm
Lãi suất	Lãi suất cố định: 6,5% Lãi suất thả nổi: LS cơ bản 12 tháng + 08% Lãi suất ưu đãi cho giao thông xanh: - 0,3% so với LS cho vay thông thường
Liên hệ	Hotline: 1900 1577 Shinhanvietnam@shinhan.com

2.5. Tóm tắt các nguồn tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Bảng 4: Tóm tắt các tổ chức hiện đang cung cấp tín dụng khác cho các DNVVN:

Ngân hàng	Sacombank Lưu ý: áp dụng Nguyên tắc Xích đạo để đánh giá rủi ro E&S đối với hoạt động cho vay DNVVN. Phương pháp đánh giá E&S bao gồm thẩm định E&S dựa trên khách hàng & thẩm định E&S dựa trên giao dịch
Lĩnh vực mục tiêu	Nông nghiệp Hàng dệt may
Tiêu chí đầu tư	Kinh doanh ổn định, đã đăng ký, bán hàng thường xuyên và tài khoản được kiểm toán
Điều kiện tài chính	Kỳ hạn tối thiểu 3 tháng Kỳ hạn tối đa 120 tháng Cung cấp chuyển đổi vốn cổ phần, hỗ trợ kỹ thuật Chấp nhận bảo lãnh từ bên thứ ba Nhận thế chấp dưới dạng hàng tồn kho, bất động sản Tỷ lệ cho vay trên giá trị 83,3% Quy trình thẩm định tín dụng trong 3 ngày Các giấy tờ cần thiết để làm hồ sơ vay: 1. Hồ sơ pháp lý: giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chấp thuận đầu tư của các cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) 2. Hồ sơ vay vốn 3. Các kế hoạch và dự báo kinh doanh

	4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán / tính thuế trong 3 năm gần nhất 5. Các tài liệu hỗ trợ khác
Liên hệ	Hotline 1900 555588

Ngân hàng	VRB
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	Kinh doanh ổn định, có đăng ký, bán hàng thường xuyên và tài khoản được kiểm toán 100 nhân viên trở lên
Điều kiện tài chính	Khoản vay tối thiểu 500 triệu đồng Mức cho vay tối đa 700 triệu đồng Lãi suất dao động 8% - 11% Kỳ hạn tối thiểu 12 tháng Kỳ hạn tối đa 240 tháng Nhận thế chấp dưới dạng hàng tồn kho, bất động sản Các giấy tờ cần thiết để làm hồ sơ vay: 1. Văn bản pháp luật 2. Chứng từ tài chính 3. Tài liệu kinh doanh 4. Các tài liệu đảm bảo Cung cấp lãi suất ưu đãi và thời gian xử lý hồ sơ vay vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ được lựa chọn tập trung vào môi trường và xã hội
Liên hệ	Hotline: 1800 6656

Ngân hàng	ACB
Lĩnh vực mục tiêu	Hàng dệt may
Tiêu chí đầu tư	Kinh doanh ổn định, có đăng ký, bán hàng thường xuyên và tài khoản được kiểm toán 100 nhân viên trở lên
Điều kiện tài chính	Nhận thế chấp dưới dạng hàng tồn kho, bất động sản Quy trình thẩm định tín dụng trong 15 ngày Các giấy tờ cần thiết để làm hồ sơ vay: 1. Yêu cầu hạn mức tín dụng 2. Kế hoạch kinh doanh 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Liên hệ	Hotline: 1900 545486

Ngân hàng	Techcombank
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	Kinh doanh ổn định, có đăng ký, bán hàng thường xuyên và tài khoản được kiểm toán 100 nhân viên trở lên
Điều kiện tài chính	Quy mô khoản vay tối thiểu 10 tỷ VND; Quy mô khoản vay tối đa 200 VND Tỷ lệ lãi suất trong khoảng 6% - 8%; Kỳ hạn tối thiểu 3 tháng Kỳ hạn tối đa 60 tháng; Hỗ trợ kỹ thuật; Chấp nhận bảo lãnh từ bên thứ ba; Chấp nhận tài sản đảm bảo là hàng tồn kho, bất động sản; Tỷ lệ giá trị tài sản 70%; Quy trình thẩm định tín dụng trong 15 ngày; Cung cấp lãi suất và kỳ hạn ưu đãi cho

	các doanh nghiệp vừa và nhỏ được lựa chọn tập trung vào môi trường và xã hội
Liên hệ	Hotline: 1800 588 822

Ngân hàng	Vietinbank
Lĩnh vực mục tiêu	Nông nghiệp Hàng dệt may
Tiêu chí đầu tư	Kinh doanh ổn định, có đăng ký, bán hàng thường xuyên và tài khoản được kiểm toán 100 nhân viên trở lên
Điều kiện tài chính	Cung cấp chuyển đổi vốn cổ phần, hỗ trợ kỹ thuật Chấp nhận bảo lãnh từ bên thứ ba Nhận thế chấp dưới dạng hàng tồn kho, bất động sản
Liên hệ	Hotline: 1900 558868

Ngân hàng	SHB
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	Các tài khoản được kiểm toán
Điều kiện tài chính	DNVVN: Cho vay trên cơ sở chương trình tín dụng, việc phê duyệt tín dụng tùy thuộc vào từng đối tượng khách hàng Tài chính xanh được áp dụng Lãi suất ưu đãi dành cho DNVVN nữ với sự tài trợ từ ADB (có hiệu lực đến ngày 31/12/2022)
Liên hệ	Hotline: *6688

Ngân hàng	Vietcombank
Lĩnh vực mục tiêu	Nông nghiệp Hàng dệt may
Tiêu chí đầu tư	Kinh doanh ổn định, có đăng ký, bán hàng thường xuyên và tài khoản được kiểm toán 100 nhân viên trở lên
Điều kiện tài chính	Chấp nhận bảo lãnh từ bên thứ ba Nhận thế chấp dưới dạng hàng tồn kho, bất động sản Tỷ lệ cho vay trên giá trị 70% Các giấy tờ cần thiết cho hồ sơ vay 1. Văn bản pháp luật 2. Chứng từ thu nhập 3. Các tài liệu đảm bảo 4. Đơn xin vay theo mẫu
Liên hệ	Hotline: 1900 545413

Ngân hàng	Agribank
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	200 nhân viên trở lên
Điều kiện tài chính	Cho vay đầu tư; cho vay thương mại; cho vay ngắn hạn; thấu chi Tài chính xanh được áp dụng
Liên hệ	Hotline: 1900 558818

Ngân hàng	MBBank
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	DNVVN siêu nhỏ: Doanh thu mới nhất / năm: <20 tỷ đồng DNVVN: Doanh thu / năm mới nhất: <1000 tỷ đồng
Điều kiện tài chính	Doanh nghiệp vừa và nhỏ: cho vay mua ô tô, cho vay bất động sản, cho vay kinh doanh DNVVN: Cho vay trên cơ sở chương trình tín dụng, việc phê duyệt tín dụng tùy thuộc vào từng đối tượng khách hàng LS cho vay ngắn hạn: 8,5% -10% Cung cấp chuyển đổi vốn cổ phần, hỗ trợ kỹ thuật Chấp nhận bảo lãnh từ bên thứ ba Cung cấp lãi suất ưu đãi cho các DNVVN được lựa chọn với trọng tâm là môi trường và xã hội
Liên hệ	Hotline: 1900 545426

Ngân hàng	Bao Viet Bank
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	DNVVN kinh doanh, cung cấp dịch vụ có doanh thu gần nhất / năm từ 10 tỷ đồng - 30 tỷ đồng bio DNVVN trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản và xây dựng công nghiệp có doanh thu gần nhất / năm từ 3 tỷ đồng - 200 tỷ đồng.
Điều kiện tài chính	Vốn lưu động, bảo lãnh, tín dụng thư, cho vay không thế chấp Chương trình ưu đãi dành cho khách hàng mới: Lãi

	suất: chiết khấu 0,5% / năm Phí: chiết khấu 20% Thời hạn phê duyệt: 22 giờ làm việc
Liên hệ	Hotline: 1900 558848

Ngân hàng	VPBank
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	DNVVN siêu nhỏ: Doanh thu / năm mới nhất: <40 tỷ đồng DNVVN: Doanh thu gần đây nhất / năm: <600 tỷ đồng
Điều kiện tài chính	Cho vay không thế chấp, cho vay có tài sản đảm bảo, Thẻ tín dụng doanh nghiệp, thấu chi; cho vay mua ô tô; thư tín dụng, thư tín dụng trả chậm, bảo lãnh, vay thương mại... Phụ nữ DNVVN: Thẻ tín dụng dành riêng cho doanh nhân; Khoản vay có tài sản đảm bảo với LTV cao hơn; Lãi suất ưu đãi và các dịch vụ phi tài chính. Lãi suất ưu đãi dành cho DNVVN nữ với sự tài trợ từ ADB (có hiệu lực đến ngày 31/12/2022) Tài chính xanh: lãi suất ưu đãi chiết khấu lên đến 1% Lãi suất ưu đãi dành cho Nữ DNVVN với nhà tài trợ từ ADB (có giá trị đến ngày 31/12/2022)
Liên hệ	Hotline: 1900 545419

Ngân hàng	TPB
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực

Tiêu chí đầu tư	DNVVN siêu nhỏ: Doanh thu mới nhất / năm: <20 tỷ đồng DNVVN: Doanh thu / năm mới nhất: <1200 tỷ đồng
Điều kiện tài chính	DNVVN: Cho vay theo chương trình tín dụng, việc phê duyệt tín dụng tùy thuộc vào từng đối tượng khách hàng; chỉ có khoản vay mua ô tô và khoản vay không thế chấp mới được áp dụng chính sách tín dụng "trực tiếp". LS cho vay ngắn hạn: 8,5% -9,5%
Liên hệ	Hotline: 1900 585885

Ngân hàng	VIB
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	DNVVN siêu nhỏ: Doanh thu mới nhất / năm: <20 tỷ đồng DNVVN: Doanh thu bình quân / năm: <400 tỷ đồng
Điều kiện tài chính	Doanh nghiệp vừa và nhỏ: cho vay mua ô tô, cho vay bất động sản, cho vay kinh doanh DNVVN: Cho vay trên cơ sở chương trình tín dụng, việc phê duyệt tín dụng tùy thuộc vào từng đối tượng khách hàng LS cho vay ngắn hạn: 8,5% -10%
Liên hệ	Hotline: 1800 8180

Ngân hàng	OCB
Lĩnh vực mục tiêu	

Tiêu chí đầu tư	DNVVN siêu nhỏ DNVVN
Điều kiện tài chính	Cho vay không thế chấp; vốn lưu động có bảo đảm bằng bất động sản; Bảo hành; cho vay ngành xây dựng; đầu tư tài sản cố định; cho vay mua ô tô; năng lượng mặt trời; chương trình ưu đãi dành cho nữ DNVVN có LS từ 7,5% / năm
Liên hệ	Hotline: 1800 6678

Ngân hàng	BIDV
Lĩnh vực mục tiêu	Tất cả các lĩnh vực
Tiêu chí đầu tư	DNVVN có doanh thu / năm gần nhất: <500 tỷ đồng DNVVN siêu nhỏ với doanh thu gần nhất / năm: <20 tỷ đồng
Điều kiện tài chính	Cho vay đầu tư; cho vay thương mại; thấu chi; cho vay chiết khấu giấy tờ giá trị; vốn lưu động
Liên hệ	Hotline: 19009247

Ngân hàng	Shinhanbank
Lĩnh vực	
Tiêu chí	
Điều kiện tài chính	Cho vay ngắn hạn, dài hạn; Bảo hành; bao thanh toán, cho vay thương mại, cho vay không thế chấp ... LS cố định: 6,5% Lãi suất thả nổi: LS cơ bản 12 tháng + 08%
Liên hệ	Hotline: 1900 1577

Bảng 5: Tóm tắt các tổ chức cung cấp tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ do nữ làm chủ

Định nghĩa:

Doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ là những doanh nghiệp có vốn sở hữu của phụ nữ chiếm ít nhất 51% hoặc ít nhất đáp ứng 3 tiêu chí sau:

- Ít nhất 20% thuộc sở hữu của một hoặc nhiều phụ nữ;
- Phụ nữ là giám đốc điều hành cấp cao thứ hai hoặc cấp cao nhất;

Ít nhất 30% thành viên hội đồng quản trị là phụ nữ (nếu có hội đồng quản trị)

Ngân hàng	VPBank
Phân khúc	DNVVN có doanh thu gần nhất <600 tỷ đồng, do phụ nữ làm chủ
Sản phẩm	Cho vay không thế chấp; THẤU CHI; Khoản vay có tài sản đảm bảo, Danh thiếp với thời gian ân hạn 55 ngày và hạn mức tín dụng lên đến 2 tỷ đồng
Thời hạn cho vay	Tùy thuộc vào THẤU CHI khoản vay khác nhau: tối đa 01 tháng khác nhau
Lãi suất	Ngắn hạn: 8,2-10% / năm Trung hạn: từ 10,1% / năm Khoản vay có tài sản đảm bảo: 8-10% / năm

Chương trình ưu đãi	"Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ bị tổn thương bởi đại dịch COVID-19": Có hiệu lực đến: 31.12.2022 Khoản vay từ 115 triệu đồng đến 23 tỷ VND Chiết khấu từ 2% so với khoản vay thông thường Đối tượng: DNVVN mới do phụ nữ làm chủ đăng ký vay vốn tại ngân hàng Hệ thống NFS: - Khoá học Quản trị kinh doanh, chia sẻ kinh nghiệm - kiến thức
Liên hệ	Hotline: 1900545415 Email: chamsocdoanhnghiep@vpbank.com.vn

Ngân hàng	OCB
Phân khúc	DNVVN có doanh thu gần nhất <400 tỷ đồng, do phụ nữ làm chủ
Sản phẩm	Khoản vay không thế chấp lên đến 500 triệu đồng cho nhân viên trả lương
Thời hạn cho vay	Tùy thuộc vào khoản vay
Lãi suất	Khoản vay không thế chấp: ~15%
Chương trình ưu đãi	Lãi suất từ 7,5% / năm có hiệu lực từ 20/07/2021 đến 31/12/2021 Ngắn hạn từ: 3,85%; Trung dài hạn từ 6,10% / năm
Liên hệ	Hotline: 1800 6678 ; (84-28) 7305 6678

Ngân hàng	ACB
Phân khúc	DNVVN do phụ nữ làm chủ
Sản phẩm	Ngắn hạn; Dài hạn
Thời hạn cho vay	Tối thiểu từ 06 tháng
Lãi suất	Ngắn hạn: từ 7% / năm
Chương trình ưu đãi	"Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ bị tổn thương bởi đại dịch COVID-19": Có hiệu lực đến: 31.12.2022 Khoản vay từ 115 triệu đồng đến 23 tỷ VND Chiết khấu từ 2% so với khoản vay thông thường
Liên hệ	Hotline:1900 545486 Hoặc: Phan Thị Nụ Tel: 0902778036 (84 -28) 38 247 247 nupt@acb.com.vn

Ngân hàng	BIDV
Phân khúc	DNVVN do phụ nữ lãnh đạo
Sản phẩm	Khoản vay mục đích kinh doanh
Thời hạn cho vay	Tùy thuộc vào khoản vay
Lãi suất	8-9,5% mỗi năm
Chương trình ưu đãi	"Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ bị tổn thương bởi đại dịch COVID-19": Có hiệu lực đến: 31.12.2022; Khoản vay từ 115 triệu đồng đến 23 tỷ VND; Chiết khấu từ 2% so với khoản vay thông thường

Liên hệ	Hotline: 19009247 Hoặc: Đỗ Văn Hải 0988686988 haidv@bidv.com.vn
---------	--

Ngân hàng	SHB
Phân khúc	DNVVN do phụ nữ làm chủ
Sản phẩm	Ngắn hạn; Dài hạn
Thời hạn cho vay	Tùy thuộc vào khoản vay
Lãi suất	Ngắn hạn: từ 8,8% / năm Trung hạn: 12,8% / năm
Chương trình ưu đãi	"Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ bị tổn thương bởi đại dịch COVID-19": Có hiệu lực đến: 31.12.2022; Khoản vay từ 115 triệu đồng đến 23 tỷ VND; Ngắn hạn từ: 3,85% Trung dài hạn từ 6,10% / năm
Liên hệ	Hotline: *6688 Hoặc: Mr Đỗ Đức Minh Email: minh.dd@shb.com.vn Tel: 0859049731

Ngân hàng	TPB
Phân khúc	DNVVN có doanh thu gần nhất <1000 tỷ đồng, do phụ nữ làm chủ
Sản phẩm	Cho vay trả góp; THẤU CHI: tài trợ hóa đơn, cho vay nhanh
Thời hạn cho vay	Tùy theo loại hình vay theo món/ hạn mức
Lãi suất	Ngắn hạn: 8,5-9,5% / năm
Chương trình ưu đãi	"Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ bị tổn thương bởi đại dịch COVID-19": Có

	hiệu lực đến: 31.12.2022; Khoản vay từ 115 triệu đồng đến 23 tỷ VND; Chiết khấu từ 2% so với khoản vay thông thường
Liên hệ	Hotline: 1900585885 (+84 24) 3768 3683

Ngân hàng	Seabank
Phân khúc	DNVVN có doanh thu gần nhất <1000 tỷ đồng, do phụ nữ làm chủ
Sản phẩm	Vốn lưu động; cho vay trung hạn; dự án tài chính
Thời hạn cho vay	Tùy thuộc vào khoản vay
Lãi suất	Từ 7,0% / năm
Chương trình ưu đãi	Ưu đãi cho các doanh nghiệp do nữ làm chủ với lãi suất cho vay VNĐ ngắn hạn tối thiểu 5,6%/năm, miễn phí trả nợ trước hạn; lãi suất cho vay trung dài hạn tối thiểu 8%/năm trong 12 tháng đầu, miễn phí trả nợ trước hạn sau 36 tháng; lãi suất thấu chi có tài sản đảm bảo tối thiểu 8%/năm, không có tài sản đảm bảo tối thiểu 10%/năm.
Liên hệ	Hotline: 1900 555 587 (+84 24) 3944 8702

II. Lập hồ sơ tiếp cận vốn vay cho dự án đầu tư sản xuất bền vững

1. Ý tưởng về đề xuất đầu tư sản xuất bền vững

Không có một mô hình chung nào có thể được áp dụng đúng cho mọi dự án, bởi mỗi dự án thuộc các doanh nghiệp, ngành nghề, địa phương khác nhau đều có những đặc điểm riêng. Mặc dù vậy, các đề xuất đầu tư thường được hình thành thông qua các bước cơ bản như sau:

Bước 1: Căn cứ phát hiện và đánh giá các cơ hội đầu tư

Thông qua việc triển khai các phương pháp tiếp cận sản xuất bền vững như Hiệu quả nguồn tài nguyên và Sản xuất tuần hoàn (RECP) và đổi mới sản phẩm bền vững, doanh nghiệp có cơ hội rà soát hoạt động sản xuất của mình một cách có hệ thống và qua đó phát hiện được các cơ hội cải thiện, trong số đó có thể bao gồm các giải pháp cần đầu tư để thay đổi thiết bị/công nghệ, cải tiến sản phẩm.

Bước 2: Nghiên cứu khả thi đối với cơ hội đầu tư

Mục đích của nghiên cứu này nhằm xác định một cách nhanh chóng nhưng ít tốn kém các cơ hội đầu tư. Nội dung của việc nghiên cứu là xem xét các nhu cầu và khả năng của doanh nghiệp cho việc tiến hành đầu tư, các kết quả và hiệu quả sẽ đạt được nếu thực hiện đầu tư. Các thông tin này có thể được học hỏi từ tài liệu, kinh nghiệm của các đơn vị cùng ngành đi trước,

nhưng khi hình thành triển khai sẽ có một số điểm riêng biệt tùy vào hiện trạng ở mỗi doanh nghiệp.

Ví dụ, một công ty cổ phần phải hoạt động cầm chừng do lò hơi cũ, công nghệ lạc hậu. Công ty quyết định nghiên cứu để đánh giá các giải pháp đầu tư để cải tiến nâng cấp thiết bị sang lò hơi mới, tốn ít nhiên liệu và tạo ra ít khí thải hơn. Sau khi tính toán, công ty nhận thấy, nếu đầu tư 500 nghìn USD vào lò hơi mới, công ty có thể:

- Giảm phát thải khí CO₂ đến 99%
- Giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch (than)
- Giảm chi phí đầu vào (nhiên liệu)
- Cắt bỏ hoàn toàn lượng xỉ than thải bỏ ra môi trường
- Giảm việc đốt bỏ sinh khối tự phát làm ảnh hưởng tới người dân

Với các kết quả hứa hẹn này, công ty đủ điều kiện để nhận hỗ trợ tín dụng từ một Quỹ quốc tế (giúp bảo lãnh 50% số tiền vay từ ngân hàng và trả thưởng 25% giá trị tín dụng khi đạt kết quả như dự kiến). Như vậy, với khoản tiền tiết kiệm chi phí sản xuất nhờ hiệu quả của dự án: khoảng 130 nghìn USD/năm, và khoản hỗ trợ trực tiếp từ Quỹ khi công ty đạt mục tiêu cắt giảm tác động tới môi trường, công ty dự kiến sẽ hoàn vốn trong vòng 2,8 năm thay vì 3,5 năm nếu không có Quỹ. Dự án có tính khả thi cao, đem lại nhiều lợi ích cho công ty, nên được quyết định tiến hành.

Bước 3: Thu xếp nguồn vốn

Doanh nghiệp có thể dựa vào nguồn lực tài chính tự có, vốn vay ngân hàng, hoặc tìm kiếm các nguồn tài chính hỗ trợ phát triển bền vững, tín dụng xanh. Nếu cần vay vốn ngân hàng hoặc các nguồn hỗ trợ thì doanh nghiệp sẽ cần lập hồ sơ trình lên các tổ chức tài chính này để được xét duyệt nguồn vốn vay.

Sau đó là quá trình doanh nghiệp triển khai đầu tư, đánh giá kết quả đầu tư (bao gồm cả trả nợ vay nếu triển khai dự án từ nguồn vốn vay).

2. Nguồn huy động vốn đầu tư

Sau khi đã phân tích và lựa chọn được ý tưởng mà doanh nghiệp muốn đầu tư, bước tiếp theo doanh nghiệp cần làm là tìm kiếm nguồn để huy động được khoản vốn đầu tư cần thiết cho dự án. Một số nguồn có khả năng cấp vốn đầu tư cho dự án sản xuất bền vững mà doanh nghiệp có thể cân nhắc bao gồm:

Quỹ nội bộ

Được tạo ra từ các dòng tiền mà doanh nghiệp chưa cần dùng đến trong quá khứ.

Quỹ nội bộ (nếu có) thường là tốt nhất, nhưng:

- Những quỹ này có chi phí cơ hội - những cơ hội khác mà chúng ta có thể bỏ lỡ nếu sử dụng khoản tiền trong quỹ này (đầu tư cho các dự án khác, đầu tư chứng khoán tài chính...).
- Các quỹ "mềm" (ưu đãi) - được đề cập trong phần Quỹ/Ngân hàng phát triển, đặc biệt dành cho các dự án sản xuất bền vững có thể thích hợp hơn so với các quỹ nội bộ.

Ngân hàng thương mại

Là các nhà kinh doanh kiếm lời bằng cách đem đến một số lựa chọn cấp vốn đầu tư cho các tổ chức/công ty. Danh sách các ngân hàng cho tài chính xanh được thể hiện ở phần I. Các lựa chọn thường hay gặp là:

- Các khoản vay để đầu tư mua các tài sản cố định (đất đai/trang thiết bị...)
- Các dòng tín dụng (Ngân hàng cung cấp khoản vay mà không đưa ra các điều kiện người vay phải sử dụng các khoản này thế nào)
- Mỗi ngân hàng sẽ có các điều kiện cho vay vốn khác nhau, nên tìm hiểu kỹ yêu cầu của các ngân hàng muốn vay vốn để lựa chọn và chuẩn bị hồ sơ phù hợp.

Quỹ/Ngân hàng phát triển

Được thiết lập để đóng góp cho sự phát triển kinh tế của một cộng đồng nên có thể cho vay số lượng lớn với chi phí giao dịch thấp. Ví dụ: Các quỹ hỗ trợ tài chính trực tiếp cho doanh nghiệp ở các dự án hỗ trợ từ quốc tế, như:

- Dự án thúc đẩy Tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt nam (VSUE)
- Dự án Tiết kiệm năng lượng cho ngành Công nghiệp Việt Nam (Vietnam Energy Efficiency for Industrial Enterprises Project - VEEIE)

Do đó, các tổ chức này thường có quy định chặt chẽ về đặc điểm dự án và tiêu chí cho vay (môi trường, xã hội, phát triển, đổi mới công nghệ...).

Các dự án sản xuất bền vững nếu đáp ứng đủ tiêu chí của Quỹ/Ngân hàng phát triển có thể vay vốn.

Doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ tham gia vào Dự án Tiết kiệm năng lượng cho ngành Công nghiệp Việt Nam nếu có kế hoạch đầu tư vào một trong các hạng mục dưới đây:

- Thay thế các công nghệ công nghiệp kém hiệu quả bằng các công nghệ tiết kiệm năng lượng như nồi hơi công nghiệp, lò nung và các hệ thống trao đổi nhiệt hiệu suất cao
- Thu hồi và tận dụng khí phụ phẩm và nhiệt thải
- Lắp đặt các thiết bị điện và cơ khí hiệu suất cao, bao gồm các động cơ, chiếu sáng, máy bơm, các thiết bị nhiệt và thông gió
- Tối ưu hóa các hệ thống công nghiệp để tiết giảm sử dụng năng lượng

- Sử dụng năng lượng tái tạo để tiết kiệm điện hoặc nhiên liệu trong các doanh nghiệp công nghiệp (hệ thống đồng phát, hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời...)
- Các dự án khác được Ngân hàng Thế giới chấp thuận

Nhà cung cấp thiết bị/công ty tài chính

Cho thuê tài chính (financial leasing) đã trở thành một nguồn đầu tư quan trọng do chính những người bán thiết bị và các công ty tài chính (người cho thuê) cung cấp.

Với cho thuê tài chính hay cho thuê vốn:

- Quyền hạn đối với trang thiết bị do công ty vận hành nó (người thuê) nắm giữ.
- Người cho thuê tài chính giữ lại tỷ lệ bảo đảm trước của thiết bị để làm thế chấp.
- Người thuê tài chính chịu mọi rủi ro và hưởng mọi quyền lợi của quyền sở hữu.

Vốn cổ phần

Được đại diện bởi các cổ phiếu thông thường trong công ty (hay cổ phần).

Phát hành cổ phiếu trong công chúng:

- Phù hợp với các công ty lớn.
- Chi phí hành chính cao.
- Không phù hợp với các dự án đơn lẻ.

Phát hành cổ phiếu riêng:

- Công ty tự phát hành cho các tư nhân không qua thị trường chung.
- Vẫn có chi phí hành chính đáng kể.

Tài trợ từ Chính phủ

Nếu doanh nghiệp quan tâm đến các chương trình tài trợ từ Chính phủ, sẽ cần:

- Xác định các chương trình hiện có: Trợ cấp, trợ giá, hỗ trợ phát triển... phù hợp với dự án mà doanh nghiệp muốn triển khai.
- Tìm hiểu về các tiêu chí và điều kiện của chương trình, thủ tục cấp vốn.

Ưu điểm: nhận được tiền tài trợ với giá vốn thấp hoặc bằng 0 và bảo toàn sức vay cho các mục đích khác. Tuy nhiên, các khoản tài trợ này có thể chỉ dành cho một phần của dự án hoặc theo những điều kiện hạn chế.

3. Giới thiệu về doanh nghiệp và tóm tắt dự án

Sau khi đã lựa chọn được các tổ chức hỗ trợ tín dụng, bước tiếp theo cần làm là chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để bắt đầu quá trình nộp hồ sơ và xét duyệt. Đầu tiên, sẽ cần chuẩn bị một bản giới thiệu về doanh nghiệp và tóm tắt dự án.

Các tổ chức tín dụng có thể yêu cầu các doanh nghiệp sử dụng biểu mẫu có sẵn do tổ chức ban hành hoặc không có biểu mẫu cụ thể. Tuy nhiên, thông thường các yếu tố chính cần nêu trong phần này thường bao gồm:

Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp, địa chỉ, chi tiết liên lạc (điện thoại, fax, email, website nếu có)
- Thông tin về Quyết định thành lập
- Thông tin về Đăng ký kinh doanh
- Số tài khoản và mã số thuế
- Số tiền đề nghị được vay
- Mục đích sử dụng tiền vay
- Thời hạn vay
- Tài sản thế chấp

Tóm tắt dự án đề nghị được vay

1. Tên dự án: Cần ngắn gọn nêu bật được mục tiêu giải pháp. Ví dụ: Đầu tư hệ thống sấy gạo sử dụng năng lượng mặt trời.
2. Lý do thực hiện dự án: Cần mô tả nhận thức/mong muốn của doanh nghiệp về vấn đề sinh thái – công bằng, phát triển bền vững, hiện trạng kỹ thuật và môi trường của phạm vi đang cần đầu tư.
3. Mục tiêu của dự án đầu tư: Cần nêu rõ khi đầu tư dự án này, doanh nghiệp kỳ vọng đạt được những mục tiêu gì. Ngoài những mục tiêu về kỹ thuật và tài chính, doanh nghiệp nên đưa cả những mục tiêu về cải thiện hiệu quả tài nguyên, tác động về môi trường, sức khỏe, và xã hội phù hợp với những yêu cầu của tổ chức/chương trình mà doanh nghiệp sẽ nộp hồ sơ tới.

4. Địa điểm đầu tư: Địa chỉ nhà máy, phân xưởng nơi lắp đặt thiết bị/dây chuyền cần vay vốn đầu tư.
5. Tiến độ thực hiện dự án: Khoảng thời gian triển khai dự án với các mốc thời gian để thực hiện các đầu mục công việc chính.
6. Cơ cấu vốn đầu tư: Cần đề cập cụ thể phần tổng vốn đầu tư cho giải pháp và cơ cấu phân bổ cho các nguồn khác nhau, nếu có, ví dụ: vốn tự có của doanh nghiệp/cổ đông, vốn vay từ các ngân hàng/quỹ đầu tư.

4. Văn bản pháp lý của doanh nghiệp

Điều tiếp theo cần chuẩn bị là các văn bản pháp lý của doanh nghiệp. Các giấy tờ thuộc hồ sơ pháp lý thường bao gồm:

1. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)
2. Quyết định bổ nhiệm và bản sao chứng minh thư của người đại diện (theo pháp luật)
3. Quyết định thành lập (nếu có)
4. Điều lệ hoạt động (nếu có)
5. Các thông tin về Chủ đầu tư (doanh nghiệp sẽ lựa chọn thông tin phù hợp với đơn vị mình để kê khai trong nội dung này):

5. Hồ sơ tài chính của doanh nghiệp

Bước tiếp theo là hồ sơ tài chính. Các giấy tờ thuộc hồ sơ tài chính thường bao gồm:

- Báo cáo tài chính trong 3 năm gần nhất (nếu có): Tùy từng mức tiền vay, một số tổ chức tài chính có thể yêu cầu báo cáo tài chính phải được kiểm toán bởi bên thứ 3
- Phương án sản xuất kinh doanh của chủ đầu tư (tương ứng với thời gian vay)
- Một số quỹ hỗ trợ tín dụng có thể sẽ yêu cầu doanh nghiệp kê khai các quan hệ tín dụng đối với các ngân hàng/tổ chức tín dụng đang có tại thời điểm lập hồ sơ vay vốn.

Các văn bản về tài sản thế chấp

Doanh nghiệp cần xác định và thể hiện rõ vấn đề đảm bảo tiền vay trong dự án này sẽ triển khai như thế nào thông qua:

- Phương thức đảm bảo tiền vay: Thế chấp hay bảo lãnh?
- Trường hợp được bên thứ ba bảo lãnh vay vốn yêu cầu thì trong hồ sơ vay vốn doanh nghiệp sẽ phải nộp kèm xác nhận của Bên bảo lãnh.
- Một số tổ chức tín dụng có thể chấp nhận tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ dự án vay vốn (theo tỷ lệ giá trị do tổ chức đó thẩm định và đánh giá).

- Mô tả tài sản thế chấp (của chủ đầu tư hoặc bảo lãnh bằng thế chấp tài sản): doanh nghiệp có thể mô tả tài sản thế chấp theo mẫu tham khảo dưới đây

6. Mô tả chi tiết kỹ thuật về dự án

Trong hồ sơ vay vốn của doanh nghiệp sẽ không thể thiếu được bản mô tả chi tiết kỹ thuật của dự án. Mô tả các nội dung kỹ thuật chi tiết trong hồ sơ dự án sẽ thường bao gồm những đầu mục chính như sau:

Hiện trạng

- Mô tả thiết bị/công nghệ/quy trình vận hành hiện tại thuộc phạm vi dự án đầu tư
- Sơ đồ khối liên quan đến phạm vi đầu tư để diễn giải các đầu vào, ra của quá trình
- Đầu vào của quá trình trong phạm vi đầu tư (vật liệu, năng lượng gồm cả đơn vị, ví dụ: kWh/năm)
- Đầu ra của quá trình trong phạm vi đầu tư (vật liệu, năng lượng gồm cả đơn vị, ví dụ: tấn/năm)
- Với hiện trạng này, thì vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp là gì?

Loại hình đầu tư và kết quả dự kiến

Nêu rõ loại hình đầu tư của dự án đề xuất này, ví dụ:

Duy tu bảo dưỡng: Duy trì công tác vận hành và trang thiết bị hiện có.

Cải tiến:

- Thay đổi quy trình, trang thiết bị hiện có.
- Cải tiến hệ thống quản lý và thông tin nhằm tăng hiệu suất, giảm chi phí, tăng công suất và cải tiến chất lượng sản phẩm...

Thay thế:

- Thiết bị/công nghệ đã lạc hậu, tiêu tốn nhiều đầu vào sản xuất.
- Hệ thống quản lý và thông tin lạc hậu, kém hiệu quả.

Mở rộng sản xuất:

- Mua sắm và lắp đặt dây chuyền mới, tạo ra dòng sản phẩm mới.
- Nâng công suất để đáp ứng yêu cầu thị trường.

An toàn: Cải thiện hệ thống sản xuất nhằm bảo đảm an toàn trong môi trường làm việc của công nhân.

Môi trường:

- Giảm sử dụng nguyên vật liệu độc hại.
- Hệ thống tái chế nhằm giảm mức phát thải.
- Lắp đặt hệ thống xử lý chất thải để tạo ra sản phẩm phụ hữu ích.

Mô tả thiết bị/công nghệ mới của dự án đầu tư và thiết bị/công nghệ hiện tại dự kiến thay thế: cần nêu bật được sự so sánh giữa hệ thống hiện tại và hệ thống đề xuất để thể hiện được tính ưu việt về đặc tính kỹ thuật, tác động giảm tiêu hao đầu vào sản xuất, giảm lượng phát sinh chất thải...

Nhà cung cấp thiết bị/công nghệ

- Thông tin cơ bản của (các) nhà cung ứng công nghệ đã chọn: Tên, địa chỉ, website

- Thông tin thêm về (các) nhà cung cấp, thiết bị nào do nhà cung cấp nào cung ứng
- Báo giá của nhà cung cấp

Phân tích tính khả thi về tài chính của dự án

7. Các khía cạnh cải thiện về môi trường đi kèm

Yếu tố cải thiện về môi trường cũng là những điểm cộng mà doanh nghiệp nên lưu ý khi chuẩn bị hồ sơ xin vay vốn/tài trợ, đặc biệt khi nộp tới các tổ chức tín dụng có chương trình ưu tiên cho lĩnh vực này.

Các giải pháp sản xuất bền vững trong rất nhiều trường hợp sẽ có lợi ích môi trường thể hiện rất rõ ràng: giảm độc tính và/hoặc lượng chất thải, giảm tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải... Các tác động khác có thể là những thay đổi khả năng xử lý, thay đổi về khả năng áp dụng các quy định về môi trường... Ở những giai đoạn trước đây, khía cạnh môi trường có vẻ như không phải là yếu tố thúc ép như khía cạnh kinh tế. Tuy nhiên, cần phải nhận thức rằng trong tương lai gần, hiện đã diễn ra ở các nước đang phát triển, các khía cạnh môi trường sẽ trở thành yếu tố xem xét quan trọng nhất bất kể tính khả thi kinh tế là gì.

8. Kế hoạch sử dụng và hoàn trả vốn vay

Doanh nghiệp cần ghi rõ tên hạng mục, khối lượng xây dựng, thiết bị cho từng hạng mục công việc thực hiện trong dự án theo dự toán được duyệt.

Phương án trả nợ

Doanh nghiệp cần trình bày một cách rõ ràng và thuyết phục về cách thức trả nợ vốn vay với các thông tin chính như:

1. Các nguồn thu nhập của đơn vị?
 2. Nguồn vốn trả nợ, cơ sở hình thành nguồn trả nợ?
 3. Lịch biểu trả nợ (xây dựng phù hợp với thời gian vay)
- Thời gian ân hạn? Lý do?
 - Kỳ hạn trả nợ gốc?
 - Kỳ hạn trả lãi?

Doanh nghiệp cần phải có kế hoạch để quản lý và kiểm soát sau khi được vay/tài trợ nhằm mục tiêu:

- Đảm bảo trả tiền đầy đủ và đúng hạn.
- Tránh bị tịch thu tài sản để thế nợ.
- Tuân thủ các điều kiện hợp đồng vay.
- Xây dựng niềm tin và mối quan hệ tốt với ngân hàng cho tương lai.

Nội dung của bản kế hoạch nhằm quản lý và kiểm soát khoản vay bao gồm:

- Giai đoạn thực hiện
- Vật bảo đảm cho khoản vay (ký quỹ)
- Các điều khoản khác của hợp đồng vay
- Thông tin tài chính định kỳ
- Bảng chứng về quản lý nội bộ tốt
- Thông báo thường xuyên tới người cho vay

Làm thế nào để hồ sơ vay vốn dễ được bên cho vay chấp nhận?

Để hồ sơ vay vốn dễ dàng được thông qua hơn, doanh nghiệp cần xác định xem đơn vị cho vay quan tâm đến vấn đề gì nhất. Động cơ và mục đích của mỗi tổ chức tín dụng sẽ khác nhau, ví dụ:

- Ngân hàng thương mại quan tâm đầu tư có lợi.
- Ngân hàng/quỹ phát triển quan tâm tới tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và đổi mới công nghệ.
- Chương trình môi trường của các cơ quan Chính phủ (cùng với các kế hoạch tài trợ) nhằm đạt được các mục tiêu môi trường.

Vì thế, nếu doanh nghiệp xác định vay vốn từ một ngân hàng thương mại, thì nên tập trung giải trình các vấn đề sau:

- Khả năng tăng hiệu quả đạt được do đầu tư
- Thể hiện tính linh hoạt cao của công ty để ứng phó nhanh với những thay đổi tương lai về quy định môi trường
- Bảo đảm tính cạnh tranh của công ty
- Tỷ lệ sinh lời trên vốn đầu tư
- Nếu hồ sơ vay vốn được nộp lên Ngân hàng phát triển, thì doanh nghiệp nên lưu ý đề cập đến các vấn đề sau:
- Là doanh nghiệp nhỏ và gặp khó khăn trong việc giành vốn qua các kênh thông thường.
- Có thể giải thích rằng công ty cũng đang nộp đơn xin tài trợ từ các quỹ/chương trình phù hợp khác (nếu có), ví dụ như từ chương trình của Chính phủ.

- Tiềm năng tăng trưởng của công ty nhờ vào các dòng tiền tăng lên qua dự án đầu tư.
- Sự ổn định và năng lực tài chính của công ty để hoàn trả khoản vay.
- Nếu hồ sơ vay vốn được trình lên các chương trình hỗ trợ môi trường của Chính phủ, thì doanh nghiệp nên nhấn mạnh các vấn đề như:
 - Khả năng sử dụng dự án như là một dự án mẫu.
 - Tiềm năng cải thiện môi trường do dự án đem lại.
- Dự định của công ty tìm thêm khoản vay để tương xứng với các khoản cấp vốn không hoàn lại.

Nhóm tác giả:
Đặng Châu Giang
Đặng Đức
Nguyễn Bảo Thoa
Nguyễn Thị Minh Thuý

Sổ tay tài chính xanh này được thực hiện với sự tài trợ của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC). Các nội dung của sổ tay do nhóm nghiên cứu thực hiện và một phần từ dự án Eco-Fair do EU-Switch Asia tài trợ. Nội dung cuốn sổ tay không nhất thiết phản ánh quan điểm của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC) cũng như chương trình EU-Switch Asia./.

Liên hệ của Trung tâm Thương mại Xanh (GreentoCompete Hub):

Cục Xúc tiến Thương mại
Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin
Số 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
Điện thoại: +84.39.36.84.61 | +84.39.34.76.28